TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2018/QĐST-DS	*Ngọc Hồi, ngày 26 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy T.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Hà Văn Đ và chị Lưu Trung N;

Cùng địa chỉ: 79 đường L, tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 18/10/2018 anh Hà Văn Đ và chị Lưu Trung N công nhận còn nợ chị Lê Thị Thúy T tổng số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Anh Hà Văn Đ và chị Lưu Trung N đồng ý trả toàn bộ số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) cho chị Lê Thị Thúy T. Thời hạn anh Đ, chị N trả tiền cho chị T được chia thành ba lần:

Lần 1: Ngày 30/10/2018 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

Lần 2: Ngày 15/11/2018 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

Lần 3: Ngày 30/11/2018 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán

nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hà Văn Đ và chị Lưu Trung N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trả lại cho chị Lê Thị Thúy T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000157 ngày 25-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn bá Khen